TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ GIÁO
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 57/2023/HNGĐ-ST
Ngày 05/10/2023
V/v xác định cha cho con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ GIÁO, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Thanh Ân.
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Kim Niệm;
Bà Lê Thị Phương Dung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thu Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 10 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 107/2021/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2021 về việc "Tranh chấp về xác nhận cha cho con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 9 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị Mộng T năm 1980. Địa chỉ: Số nhà H, đường Đ, khu G, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Lê Hoàng N năm 1990. Địa chỉ thường trú: Phường C, thị xã B, tỉnh Bình Dươngđịa chỉ liên hệ: Số F, đường Đ, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương(Theo Giấy ủy quyền ngày 19 tháng 11 năm 2020 tại Văn phòng Công chúng Thành phố M, tỉnh Bình Dươngsố công chứng: 018210, quyển số 11/2020/TP/CC- SCC/HĐGD). Có mặt.

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Quang T1 năm 1954. Địa chỉ: Số nhà I, ấp B, xã P, huyện P, tỉnh Bình DươngVắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Bà Trần Thị Kim O năm 1961. Địa chỉ: Số nhà C, khu phố B, phường T, thành phố T, tỉnh Bình DươngCó đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Ủy ban nhân dân phường T, tỉnh Bình DươngĐịa chỉ trụ sở: Đường N, khu phố H, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Anh V vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường T, tỉnh Bình Dương(Theo Quyết định số 3725/QĐ-UBND ngày 08 tháng 8 năm 2022 của Ủy ban nhân dân thành phố T việc phê chuẩn kết quả bầu cử chức danh Chủ tịch UBND phường T, nhiệm kỳ 2021-2026). Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Người làm chứng:

1. Bà Nguyễn Thị Q năm 1958. Địa chỉ: Số nhà D, đường Đ, khu phố A, phường H, thị xã B, tỉnh Bình DươngCó đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Bà Nguyễn Thị C năm 1953. Địa chỉ: Số nhà C, đường B, ấp Đ, xã B, huyện B, tỉnh Bình DươngCó đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mộng T2 là bà Lê Hoàng N1 trình bày:

Đầu năm 1979, bà Trần Thị Kim O năm 1961; địa chỉ: Số C, khu phố B, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dươngđược ông Nguyễn Quang T3 về làm vợ, có tổ chức đám cưới được hai bên gia đình nội, ngoại, hàng xóm đều tham dự tiệc cưới và chứng kiến. Bà O1 ông T1chung sống với nhau nhưng không có đăng ký kết hôn. Sau đám cưới không lâu, bà O2 thai và sinh ra một người con tên là Nguyễn Thị Mộng T ngày 13/12/1980. Cùng thời gian này, ông T1và bà O3 còn chung sống với nhau nữa. Bà O4 mình nuôi con và thực hiện đăng ký khai sinh cho bà Nguyễn Thị Mộng T ngày 13/12/1980. Tuy nhiên, tại thời điểm đăng ký khai sinh thì không có giấy đăng ký kết hôn giữa bà O1 ông T1nơi đăng ký khai sinh không yêu cầu phải có giấy đăng ký kết hôn thì mới được ghi tên cha vào giấy khai sinh. Vì vậy, bà O5 và khai thông tin đăng ký khai sinh cho bà Nguyễn Thị Mộng T ngày 13/12/1980; họ tên cha là Nguyễn Văn T2sinh năm 1961, dân tộc: Kinh, Quốc tịch: Việt Nam, nơi cư trú: Xã (nay là phường) Hòa Lợi, thị xã B, tỉnh Bình Dươnghọ tên mẹ là Trần Thị Kim O năm 1961, dân tộc: Kinh, Quốc tịch: Việt Nam, nơi cư trú: Ấp A (nay là phường) Tthị xã (nay là thành phố) T, tỉnh Bình Dươngtheo Giấy khai sinh số 1616 ngày 18/02/1981 tại Ủy ban nhân dân phường T, tỉnh Bình DươngVì vậy, thông tin họ tên cha trên giấy khai sinh (Nguyễn Văn T2sinh năm 1961) của bà T4 họ tên cha ruột (Nguyễn Quang T1sinh năm 1954) bị nhầm lẫn, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích của bà T5 như gây khó khăn trong việc quản lý thông tin, dữ liệu Quốc gia về dân cư của Cơ quan Quản lý hành chính về dân cư. Bà T6 lần liên hệ với ông T1để nhờ ông cung cấp giấy tờ, làm thủ tục cải chính thông tin trên giấy khai sinh cho bà T7 ông T1không thực hiện, gây khó khăn cho bà T8 việc thực hiện thủ tục giấy tờ liên quan đến quyền nhân thân. Vì vậy, bà Nguyễn Thị Mộng T9 kiện yêu cầu Toà án xác định ông Nguyễn Q1 T1sinh năm 1954; địa chỉ: Số nhà I, ấp B, xã P, huyện P, tỉnh Bình Dương là cha ruột của bà Nguyễn Thị Mộng T2

Bị đơn ông Nguyễn Quang T10 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để làm việc, cung cấp chứng cứ, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải, tham gia phiên tòa nhưng vẫn cố tình vắng mặt không có lý do, không có ý kiến trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Trong văn bản trình bày ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị Kim O6 bày:

Đầu năm 1979, bà được ông Nguyễn Quang T10(bị đơn) cưới về làm vợ. Việc cưới gả cả hai bên gia đình nội, ngoại, hàng xóm, láng giềng đều có tham dự tiệc cưới, nhưng bà và ông T1không có đăng ký kết hôn. Sau đám cưới không lâu, bà mang thai và sinh ra một người con nhưng đã chết sau khi sinh. Sau đó, bà sinh ra cháu T11 13/12/1980. Cùng thời gian này, bà và ông T1không còn chung sống với nhau nữa.

Bà một mình nuôi con và thực hiện đăng ký khai sinh cho con là cháu TTại thời điểm đăng ký khai sinh thì không có giấy đăng ký kết hôn giữa bà và ông T1nhưng lúc đó thủ tục đăng ký khai sinh không bắt buộc phải có giấy đăng ký kết hôn mới được ghi tên cha. Vì vậy, lúc khai sinh, bà nhớ tên của ông T1là Nguyễn Văn T2sinh năm: 1961, dân tộc: Kinh, quốc tịch: Việt Nam, nơi cư trú: Xã H, huyện B (nay là phường H, thị xã B), tỉnh Bình Dươngnên đã ghi thông tin người cha của cháu T12 trên, dẫn đến hiện nay, thông tin nhân thân về người cha trên giấy khai sinh (Nguyễn Văn T2sinh năm: 1961) và người cha ruột của cháu T13 thực tế (ông Nguyễn Q1 T1sinh năm: 1954) có sự nhầm lẫn, mà đến gần đây bà mới được biết.

Sau khi sinh ra Tbà một mình nuôi con và sống cậy nhờ bên nhà ngoại. Khi con lớn lên, bà cũng cho T14 lại với cả hai bên nội, ngoại, các cô, chú, bác bên nội đều thừa nhận và gần gũi quan tâm cháu T

Đến nay, sau khi phát hiện sai sót về thông tin người cha trên giấy khai sinh của cháu T(Nguyễn Văn T2sinh năm: 1961) và thông tin người cha ruột của cháu trên thực tế (Nguyễn Quang T1sinh năm: 1954) có sự khác biệt, thì bà xác định đây chỉ là lỗi nhầm lẫn do bà kê khai không đúng thông tin về ông T1trong quá trình đăng ký khai sinh cho cháu T15 tin Nguyễn Văn T2sinh năm: 1961 và Nguyễn Quang T10, sinh năm: 1954 là của cùng một người, chính là cha ruột của Nguyễn Thị Mộng T2

Thông qua nội dung trình bày bên trên, cùng với tài liệu chứng cứ trong vụ án, kính đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị Kim O7 đơn xin xét xử vắng mặt, đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt theo quy định của pháp luật.

Người đại diện theo pháp luật của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ủy ban nhân dân phường T, tỉnh Bình Dươngông Nguyễn Anh V1 trình bày:

Theo Công văn số 153/UBND ngày 18 tháng 7 năm 2023 Ủy ban nhân dân phường T, tỉnh Bình Dươngvề việc hỗ trợ xác minh thông tin khai sinh bà Nguyễn Thị Mộng T16 nội dung: Qua tra cứu, sổ bộ khai sinh lưu trữ và phần mềm quản lý hộ tịch tại Ủy ban nhân dân phường T lưu trữ tại Uỷ ban nhân dân theo số 1616 do Ủy ban nhân dân phường T ngày 18/02/1981 có thông tin người cha là Nguyễn Văn T2và mẹ là Trần Thị Kim O8

Người đại diện theo pháp luật của Ủy ban nhân dân phường T, tỉnh Bình Dươngông Nguyễn Anh V2 đơn đề nghị xét xử vắng mặt, đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Trong Biên bản lấy lời khai của người làm chứng ngày 13 tháng 4 năm 2022, người làm chứng bà Nguyễn Thị Q2 bày:

Bà là chị ruột của bị đơn ông Nguyễn Quang T10(bà thứ 4, ông T1thứ 5 trong gia đình, nguyên đơn bà T17 bà là cô ruột. Bà đồng ý với yêu cầu của bà T18 mẹ của bà T19 bà Trần Thị Kim O9 ông T3 (không nhớ chính xác thời gian cụ thể), có tổ chức lễ cưới, họ hàng đến dự đầy đủ, bà trực tiếp dự và phụ nấu ăn trong đám cưới. Sau khi cưới thì bà O2 thai nhưng cháu mất khi vừa sinh ra (chị của bà TThời gian sau, do hai vợ chồng ông T1và bà O3 hợp nhau nên bà O10 về nhà mẹ ruột sinh sống thì phát hiện có thai và sinh ra bà TKhi bà O11 mang thai bà T20 ông T21 lấy vợ (là người vợ thứ 2, hiện tại ông T1đang sống với người vợ thứ 3 và có 5 người con với người vợ thứ 3). Tình cảm giữa bà T4 gia đình bên nội vẫn tốt đẹp từ xưa đến nay, qua lại thường xuyên, kể cả 5 người con của ông T1với vợ thứ 3 của ông T1cũng thường xuyên qua

lại với bà T22 hoàn cảnh kinh tế khi đó còn nhiều khó khăn nên đám cưới của ông T1và bà O3 có chụp ảnh cưới. Bà đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của bà T23 nhận ông Nguyễn Q1 T1là cha ruột của bà Nguyễn Thị Mộng T2

Người làm chứng bà Nguyễn Thị Q3 đơn xin xét xử vắng mặt, đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt theo quy định của pháp luật.

Trong Biên bản lấy lời khai của người làm chứng ngày 12 tháng 12 năm 2022, người làm chứng bà Nguyễn Thị C1 bày:

Bà là chị ruột của bị đơn ông Nguyễn Quang T10(bà thứ 2, ông T1thứ 5 trong gia đình), nguyên đơn bà T17 bà là cô ruột. Bà đồng ý với yêu cầu của bà T18 mẹ của bà T19 bà Trần Thị Kim O9 ông T3 (không nhớ chính xác thời gian cụ thể), có tổ chức lễ cưới, họ hàng đến dự đầy đủ, bà trực tiếp dự và phụ nấu ăn trong đám cưới. Sau khi cưới thì bà O2 thai nhưng cháu mất khi vừa sinh ra (chị của bà TThời gian sau, do hai vợ chồng ông T1và bà O3 hợp nhau nên bà O10 về nhà mẹ ruột sinh sống thì phát hiện có thai và sinh ra bà TKhi bà O11 mang thai bà T20 ông T21 lấy vợ (là người vợ thứ 2, hiện tại ông T1đang sống với người vợ thứ 3 và có 5 người con với người vợ thứ 3). Tình cảm giữa bà T4 gia đình bên nội vẫn tốt đẹp từ xưa đến nay, qua lại thường xuyên, kể cả 5 người con của ông T1với vợ thứ 3 của ông T1cũng thường xuyên qua lại với bà T22 hoàn cảnh kinh tế khi đó còn nhiều khó khăn nên đám cưới của ông T1và bà O3 có chụp ảnh cưới. Bà đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của bà T23 nhận ông Nguyễn Q1 T1là cha ruột của bà Nguyễn Thị Mộng T2

Người làm chứng bà Nguyễn Thị C2 đơn xin xét xử vắng mặt, đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa phát biểu:

- Về việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình thụ lý, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký và những người tham gia tố tụng đã tiến hành đúng, đầy đủ các thủ tục và thực hiện theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên toà, kết quả tranh tụng tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mộng T2 về việc tranh chấp về xác nhận cha cho con nên đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình được quy định tại khoản 4 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; hiện bị đơn ông Nguyễn Quang T10 đang thường trú tại xã P, huyện P, tỉnh Bình Dươngvà nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mộng T2 có đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về việc vắng mặt của bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị Kim O12 người đại diện theo pháp luật của Ủy ban nhân dân phường T, tỉnh Bình Dương có đơn đề

nghị Tòa án xét xử vắng mặt theo quy định của pháp luật. Toà án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng như: Quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa, giấy triệu tập cho bị đơn ông Nguyễn Quang T10, nhưng ông T10 vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm. Người làm chứng bà Nguyễn Thị C3 bà Nguyễn Thị Q4 có lời khai trực tiếp tại Tòa án và có đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt theo quy định của pháp luật. Do vậy, Toà án căn cứ vào Điều 227, Điều 229 của Bộ luật Tố tụng dân sự để giải quyết vắng mặt bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng

[3] Về nội dung vụ án: Vào khoảng cuối năm 1978 và đầu năm 1979, bà Trần Thị Kim O năm 1961; địa chỉ: Số C, khu phố B, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dươngđược ông Nguyễn Quang T3 về làm vợ, có tổ chức đám cưới được hai bên gia đình nội, ngoại, hàng xóm đều tham dự tiệc cưới và chứng kiến. Bà O12 ông T1chung sống với nhau nhưng không có đăng ký kết hôn. Sau đám cưới không lâu, bà O2 thai và sinh ra một người con tên là Nguyễn Thị Mộng T ngày 13/12/1980. Bà O4 mình nuôi con và thực hiện đăng ký khai sinh cho bà Nguyễn Thị Mộng T ngày 13/12/1980, khai thông tin đăng ký khai sinh cho bà Nguyễn Thị Mộng T ngày 13/12/1980; họ tên cha là Nguyễn Văn T2sinh năm 1961, dân tộc: Kinh, Quốc tịch: Việt Nam, nơi cư trú: Xã (nay là phường) Hòa Lợi, thị xã B, tỉnh Bình Dươnghọ tên mẹ là Trần Thị Kim O năm 1961, dân tộc: Kinh, Quốc tịch: Việt Nam, nơi cư trú: Ấp A (nay là phường) Tthị xã (nay là thành phố) T, tỉnh Bình Dươngtheo Giấy khai sinh số 1616 ngày 18/02/1981 tại Ủy ban nhân dân phường T, tỉnh Bình DươngVì thông tin họ tên cha trên giấy khai sinh (Nguyễn Văn T2sinh năm 1961) của bà T4 họ tên cha ruột (Nguyễn Quang T1sinh năm 1954) bị nhầm lẫn, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích của bà T5 như gây khó khăn trong việc quản lý thông tin, dữ liệu Quốc gia về dân cư của Cơ quan Quản lý hành chính về dân cư. Nay nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mộng T9 kiện ra Tòa án xác định bị đơn ông Nguyễn Q1 T1sinh năm 1954 là cha ruột của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mộng T2

[4] Theo Biên bản xác minh tại Ủy ban nhân dân phường T, tỉnh Bình Dương ngày 09 tháng 6 năm 2023: Hồ sơ lưu trữ về việc cấp Giấy khai sinh số 1616, ngày đăng ký 18/12/1981 do UBND phường Tcấp cho bà Nguyễn Thị Mộng T năm 13/12/1980. Căn cứ phần mềm dữ liệu hộ tịch thì người đi đăng ký khai sinh cho bà Nguyễn Thị Mộng T24 bà Trần Thị Kim O8(mẹ của bà T25 thông tin đăng ký khai sinh cho bà Nguyễn Thị Mộng T ngày 13/12/1980; họ tên cha là Nguyễn Văn T2sinh năm 1961, dân tộc: Kinh, Quốc tịch: Việt Nam, nơi cư trú: Xã (nay là phường) Hòa Lợi, thị xã B, tỉnh Bình Dươnghọ tên mẹ là Trần Thị Kim O năm 1961, dân tộc: Kinh, Quốc tịch: Việt Nam, nơi cư trú: Ấp A (nay là phường) Tthị xã (nay là thành phố) T, tỉnh Bình Dương

[5] Lời khai của người làm chứng bà Nguyễn Thị Q5 và bà Nguyễn Thị C4 (là chị ruột của bị đơn Nguyễn Q1 T1xác định nguyên đơn bà T24 cháu gọi người làm chứng là cô ruột. Bà Q6 bà C5 xác định ông Nguyễn Q1 T1là cha ruột của bà Nguyễn Thị Mộng T2

[6] Bị đơn ông Nguyễn Quang T10 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để làm việc, cung cấp chứng cứ, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải, tham gia phiên tòa nhưng vẫn cố tình vắng mặt không có lý do, không có ý kiến trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên Hội đồng xét xử không thể xem xét ý kiến của ông Nguyễn Quang T10

[7] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy, với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mộng T26 với bị đơn ông Nguyễn Quang T27 việc tranh chấp về xác nhận cha cho con, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Điều 101 và Điều 102 của Luật Hôn nhân và gia đình. Xác định ông Nguyễn Q1 T1sinh năm 1954. Địa chỉ: Số nhà I, ấp B, xã P, huyện P, tỉnh Bình Dươnglà cha đẻ của bà Nguyễn Thị Mộng T năm 1980. Địa chỉ: Số nhà H, đường Đ, khu G, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương

[8] Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mộng T28 quyền liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để thực hiện thủ tục cải chính hộ tịch theo quy định của pháp luật.

[9] Đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo tham gia phiên tòa là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Hội đồng xét xử chấp nhận. Hoàn trả cho nguyên đơn tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Giáo theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điều 5, Điều 6, khoản 4 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 91, khoản 4 Điều 147 và các Điều 227, 229, 266, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 101, Điều 102 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28 tháng 5 năm 2020 của Bộ Tư pháp về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ quy đinh chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mộng T2 đối với bị đơn ông Nguyễn Quang T10 về việc "Tranh chấp về xác nhận cha cho con".

2. Xác định ông Nguyễn Q1 T1sinh năm 1954. Địa chỉ: Số nhà I, ấp B, xã P, huyện P, tỉnh Bình Dươnglà cha đẻ của bà Nguyễn Thị Mộng T ngày 13/12/1980. Địa chỉ: Số nhà H, đường Đ, khu G, phường T, thành phố T, tỉnh Bình DươngBà Nguyễn Thị Mộng Tvà ông Nguyễn Q1 T1được quyền liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để thực hiện thủ tục cải chính hộ tịch theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí:

3.1. Ông Nguyễn Quang T29 nộp số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3.2. Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Mộng T2 số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí do bà Nguyễn Thị Mộng T2 đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0043919 ngày 24 tháng 3 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Phú Giáo;
- Chi cục THADS huyện Phú Giáo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thanh Ân